

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:38/2019/HS-ST

Ngày: 23/12/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hạ

2. Bà Trần Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 9/12/2019 đối với bị cáo:

Y S Niê, sinh ngày 19/7/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nay P và bà H L Niê; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Y S Niê đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y S Niê: Ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 - Có mặt

Địa chỉ: Buôn Ea D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Lê Đình Th, sinh năm 1971- Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 55, thôn T, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Y S Ksor, sinh năm 1999 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn Ea Dr, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị Nguyễn Thị Ái V sinh năm 1985 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn Kh, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

4. Anh Y Th Ê ban, sinh năm 1985 - Có mặt

Địa chỉ: Buôn Ad, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

5. Ông Y K Mlô, sinh năm 1970 - Có mặt

Địa chỉ: Buôn Ea Dh, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y Mung Niê – Đội phó đội công tác 253 xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 01/6/2019, Y S Niê đang ở nhà tại buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có Trần Vũ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M6-3290 (chiếc xe này H mượn của bà Lê Thị S) đến nhà của Y S và rủ Y S đi lấy trộm bộ tời thì Y S đồng ý. Sau đó, Y S cầm theo 01 cái Cờ lê rồi H điều khiển xe mô tô chở Y S đến trước nhà của gia đình chị Nguyễn Thị A. Lúc này, Y S và H thấy trước đầu xe máy kéo dựng trong sân nhà của chị A có gắn bộ tời và không có ai trông coi, nên H nói với Y S vào bên trong sân lấy trộm bộ tời còn H đứng bên ngoài canh gác. Y S đi bộ đến chỗ máy cày đang dựng dùng Cờ lê tháo bộ tời ra khỏi đầu xe máy cày rồi đem ra chỗ của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Y S và bộ tời đem bán cho ông Y Th Ê ban với giá 800.000 đồng. Sau khi có tiền bán bộ tời xe máy cày của bà A thì H và Y S mua ma túy sử dụng hết.

Ngoài ra, bị cáo Y S Niê còn khai nhận: Vào trưa ngày 23/8/2019, Y S đang ở nhà thì có Y S Ksor điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: C640CY695953, số máy 5C64695955 đến nhà của Y S và rủ Y S đi trộm cắp bơ thì

Y S đồng ý. Sau đó, Y S điều khiển xe mô tô chở Y S, khi đi đến khu vực rẫy của ông Lê Đình Th tại buôn Cù H, xã C, thấy có nhiều cây bơ trồng xen với cây cà phê và không có ai trông coi. Lúc này, Y S dừng xe lại bên lề đường và lấy bao xác rắn để trong cốp xe, rồi đi vào trong rẫy của ông Th hái trộm quả bơ, còn Y S đứng ngoài canh gác. Khoảng 30 phút sau thì Y S đã hái được một bao rưỡi bơ và mang ra nơi để xe. Sau đó, Y S điều khiển xe mô tô chở Y S cùng với bao đựng quả bơ đem bán cho bà Nguyễn Thị Ái V là người thu mua trái cây ven đường ở Buôn Ea Dr, xã C, cân được 69 kg bán với giá 690.000 đồng. Sau khi có tiền bán bơ thì Y S và Y S tiêu xài chung hết 300.000 đồng, số tiền còn lại 390.000 đồng Y S giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/6/2019 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần bulô bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm, được mua vào năm 2007, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 27/8/2019 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 69 kg quả bơ còn xanh, loại bơ Booth có giá trị là 1.035.000 đồng (*một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

Vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk thu giữ gồm: 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần bulô bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm; 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47M6-3290, số khung H0UM7XY10876, số máy P52FMH010876; 01 giấy đăng ký xe máy số 029564 mang tên Y Th Êban; 01 xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Yamaha, loại Si rius, màu sơn vàng đen, số khung C640CY695953, số máy 5C64695955; 01 giấy đăng ký xe máy số 028151 mang tên Y Ken Mlô; 69kg quả bơ còn xanh, loại bơ Booth.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y S Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y S Niê thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y S Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y S Niê từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù,tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buly bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm cho bà Nguyễn Thị A; trả lại 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47M6-3290, số khung H0UM7XY10876, số máy P52FMH010876 và 01 giấy đăng ký xe máy số 029564 mang tên Y Th Êban cho bà Lê Thị S; trả lại 01 xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Yamaha, loại Si rius, màu sơn vàng đen, số khung C640CY695953, số máy 5C64695955; 01 giấy đăng ký xe máy số 028151 mang tên Y K Mlô cho ông Y K Mlô; trả lại 69kg quả bơ còn xanh, loại bơ Booth cho ông Lê Đình Th là các chủ sở hữu, quản lý hợp pháp. Vì bà S và ông Y K không biết việc bị cáo Y S, Trần Vũ H, Y S Ksor sử dụng chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản của người khác.

Đề nghị truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng và số tiền 150.000 đồng của bị cáo Y S Niê do phạm tội mà có; truy thu của Y S Ksor số tiền 540.000 đồng, đây là số tiền do bán bơ trộm cắp của ông Lê Đình Th mà có.

Về dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị A, ông Lê Đình Th, ông Y Th Êban, bà Nguyễn Thị Ái V không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Trong vụ án này, có Trần Vũ H là người cùng với bị cáo Y S Niê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì H không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có kết quả, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết tách vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ra Quyết định truy nã đối với H, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Y S Ksor là người cùng với Y S Niê trộm cắp 69kg quả bơ booth của ông Lê Đình Th nhưng qua kết luận định giá tài sản có giá trị là 1.035.000 đồng, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Y S Ksor về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với ông Y Th Ê Ban và bà Nguyễn Thị Ái V là những người mua bộ tời xe máy cày và quả bơ do bị cáo Y S Niê, Trần Vũ H và Y S Ksor trộm cắp mà có, nhưng ông Y Th và bà V không biết tài sản này là do bị cáo Y S, H, Y S trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Y S Niê, ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk trình bày: Việc bị cáo Y S Niê bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức đề nghị về hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ý thức về việc bồi thường cho các bị hại, bị cáo là người bị người khác rủ rê, không phải chủ mưu. Tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận

Bị cáo Y S Niê nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám

nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ tư lợi cá nhân và muốn có tiền để sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ, ngày 01/6/2019, bị cáo Y S Niê và Trần Vũ H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị A, 01 bộ tời xe máy cày có dây cáp bằng sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buly bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm, có giá trị 2.500.000 đồng; ngoài ra vào trưa ngày 23/8/2019 bị cáo Y S Niê cùng với Y S Ksor trộm cắp tài sản của ông Lê Đình Th, 69kg quả bơ xanh loại bơ Booth, có giá trị là 1.035.000đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.535.000 đồng (*ba triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo Y S Niê đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị A và ông Lê Đình Th được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc dư luận. Do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Y S Niê đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị A, ông Lê Đình Th xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h,i,s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo có ý thức sửa chữa bồi thường cho bị hại là không có căn cứ vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không liên hệ và cũng chưa bồi thường gì cho bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về việc áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đề bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp vì bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc dư luận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[8] Trong vụ án này, có Trần Vũ H là người cùng với bị cáo Y S Niê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì Hùng không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có kết quả, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết tách vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ra Quyết định truy nã đối với Hùng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Y S Ksor là người cùng với Y S Niê trộm cắp 69kg quả bơ booth của ông Lê Đình Th nhưng qua kết luận định giá tài sản có giá trị là 1.035.000 đồng, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Y S Ksor về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định.

Đối với ông Y Th Ê Ban và bà Nguyễn Thị Ái V là những người mua bộ tời xe máy cày và quả bơ do bị cáo Y S Niê, Trần Vũ H và Y S Ksor trộm cắp của bà A và ông Th, nhưng ông Y Th và bà V không biết tài sản này là do bị cáo Y S, H, Y S trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 bộ tời

có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buli bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm cho bà Nguyễn Thị A; trả lại 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47M6-3290, số khung H0UM7XY10876, số máy P52FMH010876 và 01 giấy đăng ký xe máy số 029564 mang tên Y Th Êban cho bà Lê Thị S; trả lại 01 xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Yamaha, loại Si rius, màu sơn vàng đen, số khung C640CY695953, số máy 5C64695955; 01 giấy đăng ký xe máy số 028151 mang tên Y K Mlô cho ông Y K Mlô; trả lại 69kg quả bơ còn xanh, loại bơ Booth cho ông Lê Đình Th là các chủ sở hữu và quản lý hợp pháp. Vì bà Sao và ông Y K không biết việc các bị cáo Y S, Trần Vũ H, Y S Ksor sử dụng chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản của người khác.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng ($\frac{1}{2}$ giá trị bộ tời mà bị cáo Y S Niê cùng Trần Vũ H bán cho ông Y Th Ê Ban) và số tiền 150.000 đồng ($\frac{1}{2}$ số tiền bán bơ cho chị Nguyễn Thị Ái V mà bị cáo được Y S Ksor chia) của bị cáo Y S Niê do phạm tội mà có; Truy thu của Y S Ksor số tiền 540.000 đồng, đây là số tiền do bán bơ trộm cắp của ông Lê Đình Th mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị A, ông Lê Đình Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y Th Êban, bà Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Y S Niê là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Y S Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Y S Niê 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buli bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm cho bà Nguyễn Thị A; trả lại 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, màu sơn

xanh, biển kiểm soát 47M6-3290, số khung H0UM7XY10876, số máy P52FMH010876 và 01 giấy đăng ký xe máy số 029564 mang tên Y Th Êban cho bà Lê Thị S; trả lại 01 xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Yamaha, loại Si rius, màu sơn vàng đen, số khung C640CY695953, số máy 5C64695955; 01 giấy đăng ký xe máy số 028151 mang tên Y K Mlô cho ông Y K Mlô; trả lại 69kg quả bơ còn xanh, loại bơ Booth cho ông Lê Đình Th là các chủ sở hữu và quản lý hợp pháp. Vì bà S và ông Y K không biết việc các bị cáo Y S Niê, Trần Vũ H, Y S Ksor sử dụng chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản của người khác.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng và số tiền 150.000 đồng của bị cáo Y S Niê do phạm tội mà có, tổng số tiền phải truy thu là 550.000đ;

Truy thu của Y S Ksor số tiền 540.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước, vì đây là số tiền do bán bơ trộm cắp của ông Lê Đình Th mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị A, ông Lê Đình Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y Th Êban, bà Nguyễn Thị Ái Vkhông yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Y S Niê là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

